

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10713/UBND-KT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2015

V/v phương án sử dụng đất khi cổ  
phần hóa Tổng công ty Tín Nghĩa

CÔNG VĂN ĐẾN	TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
	Số: 1075
	Giờ: 103
	Ngày: 24/12/2015

Kính gửi: Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Sau khi xem xét nội dung Văn bản số 717/CV-TCT ngày 26/9/2015 của Tổng Công ty Tín Nghĩa về phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng đất phục vụ cổ phần hóa; ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 4721/STC-GCS ngày 16/10/2015 và số 6062/STC-GCS ngày 21/12/2015; Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận phê duyệt phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa Tổng Công ty Tín Nghĩa theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 6062/STC-GCS ngày 21/12/2015 để thay thế phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 4804/UBND-KT ngày 24/6/2015, cụ thể như sau:

I. Các khu đất đang quản lý, sử dụng: gồm 31 khu đất với diện tích 8.145.734,2 m<sup>2</sup>, trong đó:

1. Đất trụ sở văn phòng gồm 03 khu đất với tổng diện tích 3.561,6 m<sup>2</sup>, Tổng Công ty Tín Nghĩa đang sử dụng các khu đất này làm văn phòng để hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương án sử dụng sau cổ phần hóa: tiếp tục sử dụng làm văn phòng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh gồm 15 khu đất với tổng diện tích 7.624.353,7 m<sup>2</sup>, Tổng Công ty Tín Nghĩa đang sử dụng các khu đất làm cơ sở để hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương án sử dụng sau cổ phần hóa: tiếp tục sử dụng làm cơ sở để hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Đất nhận chuyển nhượng của hộ gia đình cá nhân để thực hiện mở rộng dự án gồm 06 khu đất với tổng diện tích 336.336,1 m<sup>2</sup>. Các khu đất Tổng Công ty nhận chuyển nhượng của hộ gia đình để chuẩn bị cho công tác đầu tư mở rộng các dự án, tuy nhiên việc mở rộng dự án không tiếp tục thực hiện. Phương án sử dụng sau cổ phần hóa: để thu hồi nguồn vốn, Tổng Công ty dự kiến chuyển quyền sử dụng các khu đất cho đối tác có nhu cầu đầu tư.

4. Đất khác gồm 07 khu đất với tổng diện tích 181.482,8 m<sup>2</sup>. Trong đó Phương án sử dụng sau cổ phần hóa đối với 06 khu đất sẽ chuyển nhượng cho khách hàng và đối tác có nhu cầu đầu tư. Đối với Khu đất xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa diện tích 172.519,4 m<sup>2</sup> đã được Tổng Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân để chuẩn bị cho công tác đầu tư dự án Khu dân cư và tái định cư tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa.

II. Các khu đất đang triển khai thực hiện dự án đầu tư: gồm 18 khu đất với tổng diện tích 13.910.507,8 m<sup>2</sup>, trong đó:

1. Các khu đất đã được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất gồm 04 khu đất với diện tích 116.887,6 m<sup>2</sup>.

2. Các khu đất đã chuyển, trả tiền bồi thường gồm 06 khu đất với diện tích 12.399.046,8 m<sup>2</sup>.

3. Các khu đất đang triển khai thực hiện công tác bồi thường gồm 04 khu đất với diện tích 807.006,6 m<sup>2</sup>.

4. Các khu đất khác gồm 04 khu đất với diện tích 587.566,8 m<sup>2</sup> đang thực hiện công tác bồi thường, nhưng hết hiệu lực thỏa thuận địa điểm. Phương án sử dụng sau cổ phần hóa: Tổng Công ty Tín Nghĩa lập thủ tục thỏa thuận địa điểm lại và tiếp tục đầu tư theo quy hoạch.

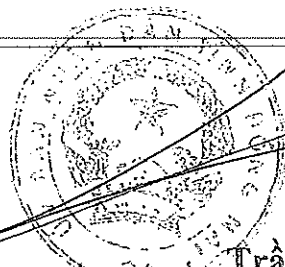
III. Đối với diện tích đất Tổng Công ty Tín Nghĩa nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân nhưng chưa hoàn thành thủ tục pháp lý: đề nghị Tổng Công ty Tín Nghĩa tích cực hoàn tất thủ tục pháp lý để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thành trước khi Tổng Công ty chuyển thành công ty cổ phần.

(Đính kèm: Phụ lục 1: Các khu đất Tổng Công ty Tín Nghĩa đang quản lý, sử dụng; Phụ lục 2: Các khu đất Tổng Công ty Tín Nghĩa đang triển khai thực hiện dự án đầu tư).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Sở Tài chính: TNMT;
  - Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KT.
- m.phuong.kt

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Phúc**

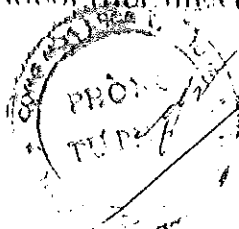
**ĐÃ THU LỆ PHÍ**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 1.5233..... quyển số: ..... SCT/BS

Ngày: 22 tháng 2 năm 2019.....

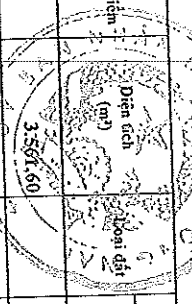
**NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC**



Phó Trưởng Phòng Tư Pháp TP. Biên Hòa

**Nguyễn Hữu Nghĩa**

**PHỤ LỤC 1: CÁC KHU ĐẤT TỔNG CÔNG TY TIN NGHĨA ĐANG QUẢN LÝ - SỬ DỤNG**  
*(Kèm theo Văn bản số 07/HUBND-KT ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)*



STT	Tên khu đất / cơ sở	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Tình hình khu đất			Hình thức sử dụng	Hình thức sử dụng sau sở phân hóa	Văn bản pháp lý liên quan	Chú thích
					Hình thức giao đất	Hình thức thuê đất	Cấp GCN/QSD đất				
1	Khu đất số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng	Biên Hòa	2.118,90	Đất làm trụ sở	Nhà nước giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất	Thuế đất trả tiền hàng năm diện tích 2.020,9m <sup>2</sup> Tin Nghĩa 98m <sup>2</sup>	Đã được cấp GCN/QSD đất và SHCT diện tích 2.029,7m <sup>2</sup> (trong đó 8,8m <sup>2</sup> nằm trong chỉ giới giao thông)	Trụ sở văn phòng Tổng Công ty Tin Nghĩa	Trụ sở văn phòng Tổng Công ty Tin Nghĩa	- HD thuê đất số 111/HĐTD ngày 18/4/2012	
2	Khu đất số 95A, CMT8, P. Quyết Thắng	Biên Hòa	1.046,00	Đất làm trụ sở		Thuế đất trả tiền hàng năm	Chưa được cấp	Trụ sở văn phòng	Trụ sở văn phòng	- QĐ giao quyền SD đất số 572/QĐ UBND ngày 16/02/1996	
3	Văn phòng Xi nghiệp Trí An	Vĩnh Cửu	396,70	Đất làm trụ sở		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp	Trụ sở văn phòng	Trụ sở văn phòng	- HD thuê đất số 373/HĐTD tm ngày 16/7/2001 - PL HD thuê đất số 373/PLHĐTD-2 ngày 9/9/2011	
II	<b>ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		<b>7.624.353,70</b>								
II.1	<b>ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP</b>		<b>7.356.490,50</b>								
1	KCN Nhơn Trạch 3 - GD1	Nhơn Trạch	3.368.655,80	Đất KCN		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp	Cho các nhà đầu tư thuê để sản xuất, kinh doanh	Cho các nhà đầu tư thuê để sản xuất, kinh doanh	- HD thuê đất số 88/HĐTD ngày 4/1/2008 - PL HD thuê đất số 88/PLHĐTD ngày 27/3/2012	
2	KCN Nhơn Trạch 3 - GB2	Nhơn Trạch	3.490.218,00	Đất KCN		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp	Cho các nhà đầu tư thuê để sản xuất, kinh doanh	Cho các nhà đầu tư thuê để sản xuất, kinh doanh	- HD thuê đất số 53/HĐTD ngày 26/10/2009	
3	KCN Tân Phú	Tân Phú	497.616,70	Đất KCN		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp				
II.2	<b>ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		<b>259.194,90</b>								
II.2.1	<b>Đất thuê trực tiếp với Nhà nước</b>		<b>202.738,20</b>								
1	Khu đất ICD Biên Hòa	Biên Hòa	28.478,00	Đất cơ sở SXKD		Thuế đất trả tiền hàng năm	Chưa được cấp	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	- QĐ số 590/QĐ TTg ngày 01/6/1999 - PLHD thuê đất số 325/PLHĐTD-2 ngày 14/11/2011	
2	Khu đất Nhà máy đá Granite Tin Nghĩa	Biên Hòa	20.310,00	Đất cơ sở SXKD		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp GCN/QSD đất và SHCT	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	- HD thuê đất số 130/HĐTD Tr ngày 06/01/1999 - HD thuê đất số 159/HĐTD ngày 29/12/2014	
3	Nhà máy chế biến nông sản Tin Nghĩa	Biên Hòa	26.277,00	Đất cơ sở SXKD		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	HD thuê đất số 353/HĐTD tm ngày 16/5/2001	
4	Nhà xưởng Hòa Hưng	Biên Hòa	11.235,00	Đất cơ sở SXKD		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp GCN/QSD đất và SHCT	Chợ đầu mối	Chợ đầu mối	HD thuê đất số 69/HĐTD ngày 30/10/2007	
5	Chợ đầu mối Tân Biên	Biên Hòa	17.805,20	Đất chợ khác		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp GCN/QSD đất và SHCT	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	- QĐ số 1271/QĐ-UBND ngày 18/4/2008 - HD thuê đất số 44/HĐTD ngày 9/5/2008	
6	Trạm dừng xe Tân Phú	Tân Phú	32.544,50	Đất cơ sở SXKD		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp GCN/QSD đất và SHCT	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	- HD thuê đất số 65/HĐTD ngày 9/5/2008	
7	Trạm dừng xe Xuân Lộc	Xuân Lộc	25.505,50	Đất cơ sở SXKD		Thuế đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp GCN/QSD đất và SHCT	Phục vụ kinh doanh thương mại, dịch vụ	Đầu tư xây dựng dự án theo quy hoạch	- PL HD thuê đất số 136/PLHĐTD-1 ngày 13/4/2015	
8	Trung tâm thương mại tổng hợp Long Khánh	Long Khánh	40.583,00	TM-DV		Thuế đất trả tiền hàng năm					

STT	Tên khu đất / cơ sở	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Hình thức giao đất		Hình thức thuê đất		Tình hình khu đất		Hiện thực sử dụng	Hình thức sử dụng sau có phần hòa	Văn bản pháp lý liên quan	Chú chú
					Hình thức giao đất	Hình thức thuê đất	Cấp GCN QSD đất	Hiện thực sử dụng						
<b>II.2.2 Đất thuê lại Công ty kinh doanh lúa đông</b>														
1	Bến sông ICĐ	Biển Hòa	56.456,70	Đất KCN			Thuê đất trả tiền hàng năm		Đã được cấp		Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	HD thuê lại đất số 66/HĐTĐ/BH1 ngày 22/3/2005	Thuế đất của Công ty Sonadez
2	Khu đất tại KCN Biên Hòa	Biển Hòa	44.515,60	Đất KCN			Thuê đất trả tiền hàng năm		Đã được cấp		Phục vụ sản xuất kinh doanh	Phục vụ sản xuất kinh doanh	HD thuê lại đất số 65/HĐTĐ/BH1 ngày 22/3/2005	Thuế đất của Công ty Sonadez
<b>II.3 ĐẤT KHO BÀI</b>														
1	Kho chứa mìn	Biển Hòa	2.694,80	Đất cơ sở SXKD			Thuê đất trả tiền hàng năm		Đã được cấp		Sử dụng làm nhà kho	Sử dụng làm nhà kho	PL HD thuê đất số 644/PLHĐTĐ-1 ngày 7/3/2014	
2	Nhà kho Long Bình Tân	Biển Hòa	5.973,30	Đất cơ sở SXKD			Thuê đất trả tiền hàng năm		Chưa thực hiện		Sử dụng làm nhà kho	Sử dụng làm nhà kho	PL HD thuê đất số 665/PLHĐTĐ-1 ngày 21/10/2014	
<b>III ĐẤT NHẬN CHUYỂN NHƯNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH CÁN BỘ NHẬN BẰNG HIỆN MỘ RỘNG ĐƯ AN</b>														
1	Đất xã Long Phước, huyện Long Thành	Long Thành	49.281,70								Đứng tên hộ dân	Đất nhận chuyển nhượng của các hộ dân phục vụ cho việc mở rộng dự án Mỏ đá xây dựng Cây Gao, huyện Vĩnh Cửu	Chuyển nhượng	
2	Đất xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa	Biển Hòa	26.740,00								Đứng tên hộ dân	Đất nhận chuyển nhượng của các hộ dân phục vụ cho việc mở rộng dự án Khu dân cư tại Núi Dông Đất xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa	Chuyển nhượng	
3	Đất mở rộng mỏ đá Cây Gao	Vĩnh Cửu	211.497,20								Đứng tên hộ dân	Đất nhận chuyển nhượng của hộ dân để thực hiện đầu tư Trạm xăng dầu Long Thọ	Chuyển nhượng	
4	Khu đất đầu đường 35C KCN Nhơn Trạch 3	Nhơn Trạch	2.105,00								Đứng tên hộ dân	Đất nhận chuyển nhượng của các hộ dân phục vụ cho việc thực hiện dự án Mỏ rộng tram dựng xã Tân Phú	Chuyển nhượng	
5	Đất huyện Tân Phú	Tân Phú	43.691,70								Đứng tên hộ dân	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Chuyển nhượng	
6	Đất Biên thủy nội địa Tr. An	Vĩnh Cửu	3.020,50								Đứng tên hộ dân	Phục vụ sản xuất kinh doanh	Chuyển nhượng	
<b>IV ĐẤT KHÁC</b>														
1	Nhà B3 - Cư xá Trinh Uy	Biển Hòa	69,00	Đất ở							Đã được cấp	Cư xá CB-CNV lưu trú	Chuyển nhượng	QĐ số 545/QĐ ngày 2/11/2004
2	Nhà số 981/A	Biển Hòa	92,70	Đất ở							Đã được cấp	Đất nhận chuyển nhượng của hộ dân phục vụ cho việc mở rộng diện tích TCT	Chuyển nhượng	QĐ về cấp giấy CNQSD đất số 6666/QĐ-UBND ngày 4/7/2006
3	Khu dân cư Tân Biên	Biển Hòa	1.325,00	Đất ở							Đã được cấp GCNQSD đất và SHCT	Cán bộ ban	Chuyển nhượng	QĐ giao đất số 9026/QĐ-UBND ngày 13/10/2006
4	Khu phố chợ Tân Biên	Biển Hòa	335,50	Đất ở							Đã được cấp GCNQSD đất và SHCT	Cán bộ ban	Chuyển nhượng	QĐ giao đất số 4617/QĐ-UBND ngày 26/12/2007
5	Khu dân cư và thị trấn Tân Biên 2 (phần Khu dân cư)	Biển Hòa	5.130,20	Đất ở							Đã cấp GCN QSD đất và SHCT diện tích 3.381,7m <sup>2</sup>	Cán bộ ban	Chuyển nhượng	QĐ số 1705/QĐ-UBND ngày 6/6/2013 điều chỉnh QĐ số 4617/QĐ-UBND
6	Khu dân cư và thị trấn Tân Biên 2 (phần Khu chung cư)	Biển Hòa	1.811,00	Đất ở							Chưa thực hiện	Chung cư thấp tầng	Chuyển nhượng	QĐ giao đất số 4617/QĐ-UBND ngày 26/12/2007



**PHẦN I: CÁC KHU ĐẤT TỔNG CÔNG TY TIN NGHĨA ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
(Kèm theo Văn bản số 07/UBND-KT ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Loại diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Tình hình khu đất			Hình thức sử dụng	Hình thức sử dụng sau có phần hóa	Văn bản pháp lý liên quan	Chi chủ	
					Hình thức hiện tại	Hiện trạng thực tế	Hiện trạng dự định					
1	ĐẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD/ĐẤT											
1	Trang trại cao cấp Quang Vinh	Khu dân cư	4.065,80	Đất ở tại đô thị	Nhu nước gạo							
2	Mô di sản dựng Cây Gáo	Khu vực mở	103.943,40	Đất SX VLXD, gồm 2 phần								
3	Trang trại thương mại Long Thành	TM-DV	5.357,00	Đất ở ở SXKD	Thuê đất trả tiền hàng năm							
4	Khu trưng bày vườn Long Khánh	TM-DV	3.521,40	Đất ở ở SXKD	Thuê đất trả tiền hàng năm							
			116.887,60									
<b>II ĐẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYÊN, TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG</b>												
					<b>Tình hình khu đất dự án</b>							
STT	Tên khu đất	Loại dự án	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Hình thức hiện tại	Hiện trạng thực tế	Cấp QSD đất	Hình thức sử dụng	Hiện trạng sử dụng sau có phần hóa	Văn bản pháp lý liên quan	Chi chủ	
I.1	Trạm xăng dầu Long Bình	TM-DV	1.962,10	Đất ở ở SXKD	Đang thực hiện công tác chuẩn bị để thu hồi đất							
I.2	ĐẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYÊN, TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG HOÀN TẤT BỒI THƯỜNG I PHẦN DỰ ÁN		12.397,085									
					- Diện tích đất chuyên, trả tiền bồi thường: 176,3ha.	Đã có quyết định cho thuê đất 2 đợt với diện tích 53,29ha	Đã ký 02 HĐ thuê đất ven diện tích 176,3ha.	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đã được cấp QSD đất diện tích 20,53ha	Cho các nhà đầu tư thuê để sản xuất kinh doanh.	- Văn bản số 5761/UBND-CNN ngày 26/07/2017 - Chấp thuận chủ trương và TTĐD - QĐ số 339/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 cho thuê đất đợt 1 (QĐ 44.58ha) - QĐ số 3739/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 điều chỉnh hình thức thuê đất ghi sai khoản 2, điều 1, QĐ số 339/QĐ-UBND - QĐ số 752/QĐ-UBND ngày 21/07/2014 cho thuê đất đợt 2	
1	Đầu tư xây dựng và hình thành hạ tầng KCN An Phước	KCN	2.008.484,70	Đất KCN	- Diện tích đất thực hiện bồi thường: 24,5ha.							
					- Diện tích đất UBND tỉnh cho 14 nhà đầu tư thuê: 253,50 ha	Đã có quyết định cho thuê đất 4 đợt với diện tích 41,01ha	Đã ký 04 HĐ thuê đất ven diện tích 41,01ha	Tra tiền thuê đất hàng năm	Đã được cấp QSD đất diện tích 18,45ha	Cho các nhà đầu tư thuê để sản xuất kinh doanh.	- Văn bản số 1226/QĐ-CT UBND ngày 20/02/2014 - QĐ số 2182/QĐ-UBND ngày 19/02/2011 cho thuê đất đợt 1 (5,3ha) - QĐ số 3829/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 cho thuê đất đợt 2 (6,54ha) - QĐ số 1114/QĐ-UBND ngày 16/04/2013 cho thuê đất đợt 3 (9,39ha) - QĐ số 1307/QĐ-UBND ngày 04/03/2015 cho thuê đất đợt 4 (19,78ha)	
2	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Ông Kèo	KCN	234.500,00	Đất KCN	- Diện tích đất thực hiện bồi thường: 404,95 ha, trong đó có 184,5ha đất công.							

3	Khu đất dự án Khu xã Dầu Phước	TM-DV	Nhiệm Trách	1.300.000.000	- Diện tích đất hoàn trả chi trả lịch sử thường từ khu thuộc 2.28 ha. - Diện tích đang thực hiện xây dựng: 127,23ha													
4	Khu Trung tâm dịch vụ phục vụ KCN Nhơn Trạch	TM-DV	Nhiệm Trách	500.100.000	- Diện tích đã hoàn tất chi trả lịch sử thường 13ha - Diện tích đang thực hiện trả thường: 33,91ha													
5	Khu sân cầu và bãi đỗ xe chung dùng xăng dầu	TK-DV	Nhiệm Trách	343.000.000	- Diện tích đã chạy, trả tiền bãi đường: 20 ha - Diện tích tiếp tục thực hiện bãi đường: 14,30ha													
<b>Tổng cộng</b>				12.399.046.800														

DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BƠI THƯỜNG THU HỒI ĐẦU																		
STT	Tên Khu đất	Loại dự án	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tình hình hiện tại	Hiện thực sử dụng sau có phần hóa	Yêu cầu pháp lý liên quan	Chi phí										
1	Khu đất cũ và lui định cư Tân Bắc 2 (Khu lui định cư)	Khu dân cư	Bạch Hoa	2.306,00	Đang triển khai công tác kiểm kê chi tiết bãi đường	Hoàn tất bãi đường lưu hồ đất, đầu tư xây đường bê tông sau đó bàn giao cho thành phố Bạch Hoa	- QĐ giao đất số 461/QĐ-UBND ngày 26/12/2007 - QĐ số 1705/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 sửa chỉnh QĐ 461/QĐ-UBND - Văn bản số 5461/UBND-CNN ngày 10/02/2014 bàn giao thời gian triển khai địa điểm đầu tư											
2	Cảng hàng không	TM - DV	Nhiệm Trách	403.410.000	Đang triển khai công tác kiểm kê chi tiết bãi đường	Đầu tư xây dựng dự án theo quy hoạch	- Văn bản số 5461/UBND-CNN ngày 10/02/2014 bàn giao thời gian triển khai địa điểm đầu tư											
3	Mô kết giao nhận Vàng Cấm 1	Khai thác mỏ	Nhiệm Trách	200.000.000	Đang triển khai công tác kiểm kê chi tiết bãi đường	Chuyển nhượng dự án	- QĐ chuyển nhượng đầu tư số 1712/000289 ngày 8/2/2010											
4	KCN Nhơn Trạch 0D		Nhiệm Trách	201.300.000	Đang triển khai công tác kiểm kê chi tiết bãi đường	Đầu tư xây dựng quản lý theo quy hoạch	- Văn bản số 412/UBND-ĐT ngày 19/12/2015 chuyển đổi chủ đầu tư thành phần KCN Nhơn Trạch 6											
<b>Tổng cộng</b>				807.006.000			Văn bản pháp lý liên quan											

DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BƠI THƯỜNG THU HỒI ĐẦU																		
STT	Tên Khu đất	Loại dự án	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tình hình hiện tại	Hiện thực sử dụng sau có phần hóa	Yêu cầu pháp lý liên quan	Chi phí										
1	Mô công nghệ xử lý nước thải	SX - KD	Bạch Hoa	10.000.000	Triển khai công tác kiểm kê chi tiết bãi đường	- Tháo dỡ thiết bị xử lý nước thải khu vực bãi đường, bãi đường nhà bãi	- Văn bản số 1171/QĐ CT UBND ngày 22/4/2003 về chấp thuận chủ trương và TĐĐ - Văn bản số 338/UBND-CNN ngày 19/04/2009 về đầu tư mở rộng NMD Granite tại địa điểm 1											
2	Bãi chôn lấp chất thải rắn công nghiệp	TM - DV	Bạch Hoa	19.133.800	Hoàn tất kiểm kê chi tiết bãi đường bãi	Triển khai công tác bãi đường bãi	- Văn bản số 771/UBND-CNN ngày 23/1/2013 về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn công nghiệp											
3	Mô đất xử lý nước thải	Khai thác mỏ	Long Thành	203.000.000	Triển khai công tác bãi đường bãi	Đầu tư xây dựng dự án theo quy hoạch	- Văn bản số 771/UBND-CNN ngày 23/1/2013 về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn công nghiệp											

Khu tái định cư, khu nhà ở kết hợp du lịch và xây dựng hệ thống thủy lợi (Khu tái định cư phường Trại Văn - 13.5Km; Khu nhà ở kết hợp du lịch, nước đọng phục vụ dự án và hệ thống kỹ thuật kênh mương - 19.3Km)	Khu dân cư	Biện Hòa	352.413,80	Đang triển khai công tác lập hồ sơ chi tiết	- Thúc đẩy đầu tư phát triển khu vực - Khai thác các nguồn vốn đầu tư khác	- Văn bản số 84/CUBND-CNN ngày 6/12/11 về gia hạn thời gian Văn bản quyết định số 9623/CUBND-CNN ngày 28/11/2007	
<b>TỔNG CỘNG</b>			587.566,80				
<b>TỔNG DIỆN TÍCH (I+II+III+IV)</b>			13.910.507,80				